

Số: 140/2021/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Tòng Văn V, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản Bon, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản Puồn Vạy, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tòng Văn V và chị Lò Thị T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Anh Tòng Văn V và chị Lò Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh V và chị T có 01 con chung là cháu Tông Phúc Lâm, sinh ngày 24/02/2019 anh chị thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lâm cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V do anh V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Anh V và chị T đã tự nguyện thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

d. Về nợ chung của vợ chồng: Anh V, chị T đều xác nhận không có nợ chung. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

đ. Về án phí: Anh V tự nguyện chịu nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003108 ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Anh V được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Mường Bon, huyện Mai Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân

